|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | UC5 | | |
| **Use Case Name:** | Quản lí hệ thống | | |
| **Actor (s):** | Nhân viên , Quản lí | | |
| **Maturity:** | Focused | | |
| **Summary:** | Tất cả người dùng sẽ đăng nhập vào Hệ thống. Chọn vào loại tài khoản ví dụ như Là nhân viên hay quản lí | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** | |
| 1. Người dùng nhập username và mật khẩu vào và chọn loại người dùng. |  | |
|  | 2. Hệ thống sẽ lấy username và loại người dùng từ cơ sở dữ liệu để kiểm tra và bắt đầu chức năng. **A1 , A2**  **E1, E2** | |
|  | 3. Hệ thống đưa ra các chức năng người dùng có thể sử dụng dựa theo loại ngừoi dùng.  Nhân viên sẽ có thể thực hiện các chức năng sau:  Xem thông tin của cá nhân.  Thông tin về ca làm việc.  Có thể tạo đơn hàng và hoá đơn và hồ sơ khách hàng.  Đăng xuất.  Các chức năng của Quản lí :  Cập nhật , thêm , xoá thông tin của các nhân viên.  Xem thống kê doanh thu hoặc thống kê các đơn hàng/hoá đơn.  Có thể chia giờ làm cho nhân viên, Tính lương.  Đăng xuất. | |
|  | 4. Hệ thống sẽ trả về màn hình giao diện chính cho ngừơi dùng. | |
| **Alternative Paths:** | **A1.**  1. Đăng nhập vào hệ thống.  4. Quản lí chọn vào đăng kí tài khoản.  5. Quản lí nhập thông tin cho tài khoản cần tạo.  **A2.**  1. Người dùng chọn vào mục thông tin cá nhân.  3. Người dùng nhập thông tin cần chỉnh sửa. | | 2. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin của tài khoản và loại nhân viên.  3. Hệ thống hiển thị giao diện chính cho người dùng.  6. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào, lưu vào cơ sở dữ liệu và thông báo lại cho người dùng đăng kí tài khoản thành công.  2. Hệ thống hiển thị thông tin cá nhân cho người dùng.  4. Hệ thống kiểm tra và lưu vào cơ sở dữ liệu.  5. Hệ thống hiển thị thông báo cho người dùng và trở về giao diện chính. |
| **Exception Paths:** | **E1.** Nếu hệ thống không thể tìm thông tin về username trong cơ sở dữ liệu , Hệ thống sẽ thông báo lại cho người dùng không tìm thấy thông tin và trở lại màn hình đăng nhập. Về vấn đề kiểm tra username , Không bị giới hạn về số lần trong việc cố gắn đăng nhập vào hệ thống.  **E2.** Nếu hệ thống tìm thấy được username trong cơ sở dữ liệu nhưng người dùng nhập mật khẩu không trùng khớp với mật khẩu trong cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo mật khẩu không đúng và trả lại màn hình đăng nhập. và không bị giới hạn số lần đăng nhập sai.  E3. Chỉ có loại tài khoản là quản lí thì sau khi đăng nhập vào có thể tạo tài khoản cho nhân viên. | | |
| **Extension Points:** | Không có | | |
| **Triggers:** | Người dùng sẽ chọn vào nút đăng xuất để kết thúc thao tác với hệ thống. | | |
| **Assumptions:** | None | | |
| **Preconditions:** | Nếu người đang bật hệ thống nhưng không có thao tác với hệ thống trong thời gian nhất định thì hệ thống sẽ chuyển sang giao diện đăng nhập hoặc chờ. | | |
| **Post Conditions:** | Người dùng có các hành động.  Người dùng đang ở giao diện chính.  Người dùng có những tính năng phù hợp. | | |
| **Reference: Business Rules** | không | | |
| **Author(s):** | Phạm Huy | | |
| **Date:** | 24/11/2020 | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 1 | |
| **Use Case Name:** | Quản lí Khách hàng | |
| **Actors:** | Quản lí , Nhân Viên | |
| **Maturity:** | Focused | |
| **Summary:** | - Tạo tài khoản cho khách hàng  - Tìm kiếm, xem thông tin tài khoản và nạp tiền cho khách hàng .  - Cập nhật thông tin hồ sơ của khách hàng. | |
| **Basic Course of Events:** | Actor action  1. Đăng nhập vào hệ thống.  3. Chức năng sẽ bắt đầu khi người dùng chọn vào mục quản lí khách hàng. **A1.**  5.Nhấn vào hồ sơ cần xem thông tin hoặc cập nhật**. A2**  6. Nhân viên sẽ nhấn vào nút Lưu Thông tin . **A3 , A4.** | System response  2. Hệ thống hiển thị giao diện chính để người dùng chọn form.  4. Hệ thống sẽ hiện thị danh sách các hồ sơ của khách hàng đã từng mua hàng.  7. Hệ thống kiểm tra thông tin của nhân viên vừa nhập vào.  8. Hệ thống sẽ cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo đã cập nhật thành công. Chức năng kết thúc. |
| **Alternative Paths:** | Actor action  **A1.**  1. Nhân viên sẽ nhập thông tin tài khoản của khách hàng cần đăng kí vào form đăng kí tài khoản.  3. Nhân viên sẽ chọn vào nút đăng kí tài khoản cho khách hàng. | System response  2. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin tài khoản có bị trùng với các thông tin của tài khoản khác **E1.**  4. Hệ thống sẽ quay lại bước 4 của **Basic Course of Events.** |
|  | **A2**.  1. Nhân viên sẽ chọn vào tài khoản của khách hàng cần chỉnh sửa.  3. Nhân viên sẽ chọn vào mục cập nhật tài khoản.  **A3.** Nhân viên có khả năng “Cancel” những thay đổi để quay về thông tin tài khoản trước đó của khách hàng.  **A4 .** nhân viên có khả năng “Reset” thông tin của tài khoản khách hàng . trả về bước 8 của **Basic Course of Events.** | **2.** Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin vừa truyền vào. **E3.**  4. Hệ thống sẽ quay lại bước 4 của **Basic Course of Events.** |
| **Exception Paths:** | **E1**. Nếu hệ thống kiểm tra thông tin bị trùng thông tin tài khoản trước đó, trả về bước 1 của **A1** .  **E3.** Nếu hệ thống không tìm thấy thông tin thông tin tài khoản của khách hàng thì sẽ quay lại bước 1 của **A2.** | |
| **Extension Points:** | Không có | |
| **Triggers**: | Khách hàng muốn tạo tài khoản hoặc Cập nhật thông tin. | |
| **Assumption:** | Thông tin tài khoản của khách hàng đã được lưu trong cơ sở dữ liệu | |
| **Preconditions:** | Actor phải đủ điều kiện. | |
| **Post Conditions:** | Hệ thống sẽ lưu lại các thông tin tài khoản vào kho dữ liệu. | |
| **Reference: Business Rules** | Không có | |
| **Reference: Risks** | Không có | |
| **Author(s):** | Phạm Huy | |
| **Date:** | 24/11/2020 | |